

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: ...*LA*... /CV- FGL

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*"V/v: Giải trình Báo cáo kiểm toán
thông tin tài chính năm 2020"*

Gia Lai, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Kính gửi : **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai (“Công ty”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng và hợp tác.

Theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 8, chương 2 của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính thì: *“Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty”*.

Tại Báo cáo kiểm toán thông tin tài chính năm số 14/2021/BCKT/AUD-DNVVLUES ngày 25 tháng 03 năm 2021 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng có các kết luận ngoại trừ về Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty cụ thể như sau:

1. Như trình bày tại Mục I.5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 13/09/2018. Tuy nhiên, đến thời điểm này Doanh nghiệp cổ phần hóa (Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai) chưa bàn giao tài sản và nguồn vốn cho Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai. Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ có thể thay đổi khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh vốn Nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa (Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai) chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai (tại ngày 13/9/2018).
2. Như trình bày tại thuyết minh V.4a – Phải thu ngắn hạn khác và V.18b – Phải trả ngắn hạn khác, hiện nay các cổ đông đã góp vốn đủ. Tuy nhiên, tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (ngày 13/09/2018) khi cổ phần hóa, Nhà nước đã thoái vốn vượt quá số vốn Nhà nước là 24.305.035.747 đồng. Khoản chênh lệch về thoái vốn trên được ghi nhận vào khoản phải thu và khoản phải thu này có thể thay đổi khi quyết toán chính thức việc chuyển giao vốn cho Công ty cổ phần.
3. Các khoản xử lý tài chính của kỳ kế toán cổ phần hóa (giai đoạn Nhà nước) nhưng chưa được sự phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:
 - Công nợ phải thu khó đòi không xác nhận được tại thời điểm 12/09/2018 số tiền: 5.337.464.136 đồng Công ty xử lý vào khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” của kỳ kế toán cổ phần hóa.
 - Giá trị cây bơ, sầu riêng bị chết số tiền: 4.301.764.350 đồng Công ty xử lý vào khoản mục “Chi phí khác” của kỳ kế toán cổ phần hóa.
 - Chi phí tiền lương, tiền xăng xe, điện thoại từ ngày 13/09/2018 đến ngày 13/12/2018 phải trả cho Ban điều hành làm nhiệm vụ bàn giao sang Công ty cổ phần (113.656.787 đồng) Công ty hạch toán vào khoản mục “Phải thu về cổ phần hóa” của kỳ kế toán cổ phần hóa nhưng chưa được phê duyệt.Tổng hợp các vấn đề xử lý tài chính trên tại giai đoạn Nhà nước khi quyết toán về vốn khi chuyển sang công ty cổ phần được duyệt có thể làm ảnh hưởng tương ứng đến Bảng cân đối kế toán.
4. Như trình bày tại mục VIII.1 – Nợ tiềm tàng, khoản tiền thuê đất và phạt chậm nộp theo Thông báo của Cơ quan Thuế chưa được ghi nhận đầy đủ vào chi phí hoạt động kỳ trước của Công ty. Nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước tiền thuê đất này do 2 bên chưa thống nhất nghĩa vụ phải nộp và đang làm thủ tục để trao đổi lại, cụ thể:

- Giai đoạn Doanh nghiệp Nhà nước là 7.731.014.367 đồng (tiền thuê đất) và 488.910.250 đồng (phạt chậm nộp).
- Giai đoạn Công ty cổ phần là 307.997.953 đồng (tiền thuê đất) và 65.308.458 đồng (phạt chậm nộp).

Việc chưa điều chỉnh số liệu là do đang vướng thủ tục bàn giao giữa Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty cổ phần và do chưa thống nhất diện tích tính tiền thuê đất. Số liệu này có thể ảnh hưởng đến Bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ (nếu có) tùy thuộc vào quyết định phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Công ty giải trình các ý kiến trên cụ thể như sau:

Những nội dung trên đều liên quan đến công tác bàn giao tài sản và xử lý tài chính khi Công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên sang Công ty cổ phần chưa thống nhất được với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ý kiến thứ nhất, liên quan đến công tác bàn giao tài sản giữa Công ty Cổ phần với Công ty TNHH Nhà nước một thành viên, Công ty chưa có Biên bản bàn giao tài sản tại ngày 13/09/2018. Và cho đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện và phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để hoàn tất công việc này, nhưng tiến độ hơi chậm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ khẩn trương hoàn tất công việc này để Công ty có cơ sở để quản lý tài sản và ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ý kiến thứ hai, tại thời điểm 13/09/2018, Nhà nước đã thoái vốn vượt quá số Nhà nước là 24.305.035.747 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản lỗ kế toán lũy kế tính đến thời điểm 13/09/2018 (khoản lỗ kế toán này của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa) Công ty tạm thời ghi nhận sang khoản mục "Phải thu về cổ phần hóa" và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có ý kiến về khoản lỗ này. Số liệu chính thức sẽ tùy thuộc vào Quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và các cấp có thẩm quyền.

Ý kiến thứ ba, liên quan đến xử lý số liệu công nợ, tài sản của Công ty TNHH nhà nước một thành viên khi chưa có Quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, gồm:

- Công nợ phải thu khó đòi không xác định được tại thời điểm 12/09/2018, số tiền 5.337.464.136 đồng. Theo ý kiến của Công ty, tại thời điểm 12/09/2018, những khoản công nợ trên hiện nay không xác định được đối tượng phải thu, không thể gửi thư xác nhận để đòi chiếu công nợ nên Công ty không thể thực hiện công tác thu hồi công nợ. Do đó, Công ty xử lý khoản công nợ trên vào Chi phí quản lý doanh nghiệp giai đoạn trước cổ phần.
 - Giá trị cây bơ, sầu riêng bị chết số tiền: 4.301.764.350 đồng. Theo ý kiến của Công ty, tại thời điểm 12/09/2018, những cây bơ, sầu riêng đã bị chết, không có trong biên bản kiểm kê tài sản. Do đó, Công ty xử lý khoản công nợ trên vào Chi phí khác giai đoạn trước cổ phần.
 - Chi phí tiền lương, tiền xăng xe, điện thoại từ ngày 13/09/2018 đến ngày 13/12/2018 phải trả cho Ban điều hành làm nhiệm vụ bàn giao sang Công ty cổ phần (113.656.787 đồng). Theo ý kiến của Công ty, thì những khoản chi phí này phục vụ cho để hoàn tất công tác cổ phần hóa, do vậy Công ty đang theo dõi trên khoản mục Phải thu về cổ phần hóa.
5. Ý kiến thứ bốn, liên quan đến xử lý số tiền thuê đất và phạt chậm nộp tại huyện Ia Grai và huyện Chư Sê chưa được ghi nhận đầy đủ vào chi phí hoạt động của Công ty, cụ thể:
- Giai đoạn Doanh nghiệp Nhà nước là 7.731.014.367 đồng (tiền thuê đất) và 488.910.250 đồng (phạt chậm nộp).
 - Giai đoạn Công ty cổ phần là 307.997.953 đồng (tiền thuê đất) và 65.308.458 đồng (phạt chậm nộp).

Đây là khoản tiền thuê đất phát sinh trong giai đoạn doanh nghiệp Nhà nước, không nằm trong phương án cổ phần hóa, không nằm trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp. Mặt khác, việc Chi cục Thuế tính tiền thuê đất trên cả phần diện tích đất đã được UBND tỉnh giao về cho địa phương quản lý là chưa phù hợp. Vấn đề này công ty đã làm văn bản gửi UBND tỉnh và các ban/ngành liên quan của Tỉnh để xử lý cho phù hợp.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai về những kết luận ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán thông tin tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty. Rất mong nhận được sự xem xét và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

Chủ tịch HĐQT



TRINH ĐÌNH TRƯỜNG

Nơi nhận :

- *Như trên*
- *Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai*